

Công nghệ 10 Kết nối tri thức

Bài 1 CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG

1. Theo lĩnh vực khoa học có công nghệ nào?

A. Công nghệ hóa học

B. Công nghệ sinh học

C. Công nghệ thông tin

D. Cả 3 đáp án trên

2. Theo lĩnh vực kĩ thuật có công nghệ nào?

A. Công nghệ cơ khí

B. Công nghệ điện

C. Công nghệ xây dựng

D. Cả 3 đáp án trên

3. Phân loại công nghệ dựa vào căn cứ nào sau đây?

A. Theo lĩnh vực khoa học

B. Theo lĩnh vực kĩ thuật

C. Theo đối tượng áp dụng

D. Cả 3 đáp án trên

4. Theo đối tượng áp dụng có công nghệ nào sau đây?

A. Công nghệ ô tô

B. Công nghệ vật liệu

C. Công nghệ nano

D. Cả 3 đáp án trên

5. Công nghệ nào sau đây được phân loại theo lĩnh vực khoa học?

- A. Công nghệ thông tin
- B. Công nghệ vận tải
- C. Công nghệ trồng cây trong nhà kính
- D. Cả 3 đáp án trên

6. Công nghệ nào sau đây được phân loại theo lĩnh vực kĩ thuật?

- A. Công nghệ thông tin
- B. Công nghệ vận tải
- C. Công nghệ trồng cây trong nhà kính
- D. Cả 3 đáp án trên

7. Quan hệ giữa khoa học, kĩ thuật và công nghệ thể hiện ở đặc điểm nào?

- A. Khoa học là cơ sở của kĩ thuật
- B. Kĩ thuật tạo ra công nghệ mới, dựa trên công nghệ hiện có
- C. Công nghệ thúc đẩy khoa học
- D. Cả 3 đáp án trên

8. Đặc điểm của công nghệ trong mỗi giai đoạn lịch sử là gì?

- A. Tính dẫn dắt
- B. Tính định hình
- C. Tính chi phối
- D. Cả 3 đáp án trên

9. Khoa học là gì?

- A. Là hệ thống tri thức về mọi quy luật và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy.

B. Là việc ứng dụng các nguyên lí khoa học vào việc thiết kế, chế tạo, vận hành các máy móc, thiết bị, công trình, quy trình và hệ thống một cách hiệu quả và kinh tế nhất.

C. Là giải pháp, quy trình, bí quyết kĩ thuật có hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.

D. Cả 3 đáp án trên

10. Kĩ thuật là gì?

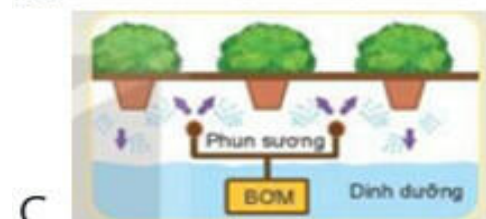
A. Là hệ thống tri thức về mọi quy luật và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy.

B. Là việc ứng dụng các nguyên lí khoa học vào việc thiết kế, chế tạo, vận hành các máy móc, thiết bị, công trình, quy trình và hệ thống một cách hiệu quả và kinh tế nhất.

C. Là giải pháp, quy trình, bí quyết kĩ thuật có hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.

D. Cả 3 đáp án trên

11. Hình ảnh nào sau đây thể hiện phương pháp địa canh?



D. Cả 3 đáp án trên

12. Công nghệ là gì?

- A. Là hệ thống tri thức về mọi quy luật và sự vận động của vật chất, những quy luật của tự nhiên, xã hội, tư duy.
- B. Là việc ứng dụng các nguyên lí khoa học vào việc thiết kế, chế tạo, vận hành các máy móc, thiết bị, công trình, quy trình và hệ thống một cách hiệu quả và kinh tế nhất.
- C. Là giải pháp, quy trình, bí quyết kĩ thuật có hoặc không kèm theo công cụ, phương tiện dùng để biến đổi nguồn lực thành sản phẩm.
- D. Cả 3 đáp án trên

Bài 2 HỆ THỐNG KỸ THUẬT

13. Hệ thống kĩ thuật có loại nào sau đây?

- A. Mạch kín
- B. Mạch hở
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

14. Khái niệm hệ thống kĩ thuật?

- A. Có các phần tử đầu vào
- B. Có các phần tử đầu ra
- C. Có bộ phận xử lí
- D. Là hệ thống gồm các phần tử đầu vào, đầu ra và bộ phận xử lí có liên hệ với nhau để thực hiện nhiệm vụ

15. Cấu trúc của hệ thống kĩ thuật có phần nào sau đây?

- A. Đầu vào
- B. Bộ phận xử lí
- C. Đầu ra

D. Cả 3 đáp án trên

16. Đầu ra của hệ thống kỹ thuật có:

A. Vật liệu

B. Năng lượng

C. Thông tin đã xử lý

D. Cả 3 đáp án trên

17. Đầu vào của bàn là là gì?

A. Điện năng

B. Chuyển đổi điện năng thành nhiệt năng

C. Nhiệt năng

D. Cả 3 đáp án trên

18. Bộ phận xử lý của bàn là là gì?

A. Điện năng

B. Chuyển đổi điện năng thành nhiệt năng

C. Nhiệt năng

D. Cả 3 đáp án trên

19. Đầu vào của hệ thống kỹ thuật có:

A. Vật liệu

B. Năng lượng

C. Thông tin cần xử lý

D. Cả 3 đáp án trên

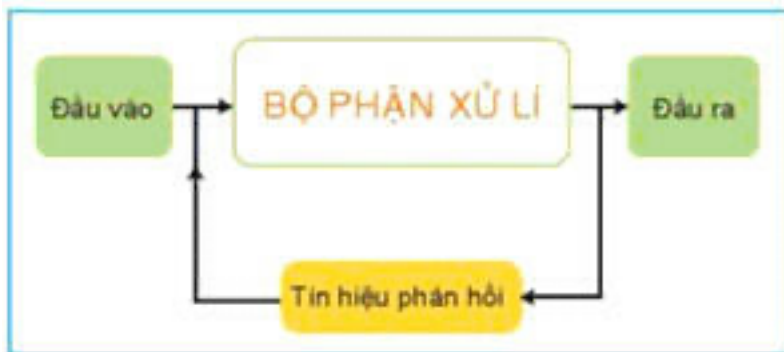
20. Đầu ra của bàn là là gì?

- A. Điện năng
- B. Chuyển đổi điện năng thành nhiệt năng
- C. Nhiệt năng
- D. Cả 3 đáp án trên

21. Cấu trúc hệ thống kĩ thuật mạch kín và mạch hở khác nhau ở điểm nào?

- A. Đầu vào
- B. Đầu ra
- C. Bộ phận xử lí
- D. Tín hiệu phản hồi

22. Đây là cấu trúc hệ thống kĩ thuật mạch gì?



- A. Mạch hở
- B. Mạch kín
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

23. Đây là cấu trúc hệ thống kĩ thuật mạch gì?



- A. Mạch hở
- B. Mạch kín
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

Bài 3: Công nghệ phổ biến

24. Công nghệ luyện kim là gì?

- A. Là công nghệ điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác.
- B. Là công nghệ chế tạo sản phẩm kim loại bằng phương pháp nấu kim loại thành trạng thái lỏng, sau đó rót vào khuôn có hình dạng và kích thước như sản phẩm.
- C. Là công nghệ thực hiện việc lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ các dụng cụ cắt và máy cắt kim loại để tạo ra chi tiết có hình dạng, kích thước theo yêu cầu.
- D. Là công nghệ dựa vào tính dẻo của kim loại, dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu

25. Công nghệ đúc là gì?

- A. Là công nghệ điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác.
- B. Là công nghệ chế tạo sản phẩm kim loại bằng phương pháp nấu kim loại thành trạng thái lỏng, sau đó rót vào khuôn có hình dạng và kích thước như sản phẩm.
- C. Là công nghệ thực hiện việc lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ các dụng cụ cắt và máy cắt kim loại để tạo ra chi tiết có hình dạng, kích thước theo yêu cầu.

D. Là công nghệ dựa vào tính dẻo của kim loại, dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu

26. Công nghệ gia công áp lực là gì?

A. Là công nghệ điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác.

B. Là công nghệ chế tạo sản phẩm kim loại bằng phương pháp nấu kim loại thành trạng thái lỏng, sau đó rót vào khuôn có hình dạng và kích thước như sản phẩm.

C. Là công nghệ thực hiện việc lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ các dụng cụ cắt và máy cắt kim loại để tạo ra chi tiết có hình dạng, kích thước theo yêu cầu.

D. Là công nghệ dựa vào tính dẻo của kim loại, dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu

27. Công nghệ gia công cắt gọt là gì?

A. Là công nghệ điều chế kim loại, hợp kim để dùng trong cuộc sống từ các loại quặng hoặc từ các nguyên liệu khác.

B. Là công nghệ chế tạo sản phẩm kim loại bằng phương pháp nấu kim loại thành trạng thái lỏng, sau đó rót vào khuôn có hình dạng và kích thước như sản phẩm.

C. Là công nghệ thực hiện việc lấy đi một phần kim loại của phôi dưới dạng phoi nhờ các dụng cụ cắt và máy cắt kim loại để tạo ra chi tiết có hình dạng, kích thước theo yêu cầu.

D. Là công nghệ dựa vào tính dẻo của kim loại, dùng ngoại lực của thiết bị làm cho kim loại biến dạng theo hình dáng yêu cầu

28. Truyền thông không dây có loại nào sau đây?

A. Công nghệ wifi

B. Công nghệ bluetooth

C. Công nghệ mạng di động

D. Cả 3 đáp án trên

Bài 4: Một số công nghệ mới

29. Công nghệ nano là:

- A. Công nghệ phân tích, chế tạo và ứng dụng các vật liệu có cấu trúc nano
- B. Công nghệ sử dụng phần mềm CAD để thiết kế chi tiết sau đó chuyển mô hình thiết kế đến phần mềm CAM để lập quy trình công nghệ gia công chi tiết, sau đó sử dụng máy điều khiển số CNC.
- C. Công nghệ phân tách mô hình 3D thành các lớp 2D xếp chồng lên nhau
- D. Công nghệ sản xuất năng lượng trên cơ sở chuyển hóa từ các nguồn năng lượng liên tục, vô hạn, ít tác động tiêu cực đến môi trường.

30. Công nghệ CAD/CAM/CNC là:

- A. Công nghệ phân tích, chế tạo và ứng dụng các vật liệu có cấu trúc nano
- B. Công nghệ sử dụng phần mềm CAD để thiết kế chi tiết sau đó chuyển mô hình thiết kế đến phần mềm CAM để lập quy trình công nghệ gia công chi tiết, sau đó sử dụng máy điều khiển số CNC.
- C. Công nghệ phân tách mô hình 3D thành các lớp 2D xếp chồng lên nhau
- D. Công nghệ sản xuất năng lượng trên cơ sở chuyển hóa từ các nguồn năng lượng liên tục, vô hạn, ít tác động tiêu cực đến môi trường.

31. Công nghệ mô phỏng các hoạt động trí tuệ của con người bằng máy móc, đặc biệt là các hệ thống máy tính. Đó là công nghệ gì?

- A. Công nghệ trí tuệ nhân tạo
- B. Công nghệ Internet vạn vật
- C. Công nghệ Robot thông minh
- D. Cả 3 đáp án trên

32. Công nghệ kết nối, thu thập và trao đổi dữ liệu với nhau giữa các máy tính, máy móc, thiết bị kỹ thuật số và cả con người thông qua môi trường internet. Đó là công nghệ gì?

- A. Công nghệ trí tuệ nhân tạo

- B. Công nghệ Internet vạn vật
- C. Công nghệ Robot thông minh
- D. Cả 3 đáp án trên

33. Công nghệ năng lượng tái tạo là:

- A. Công nghệ phân tích, chế tạo và ứng dụng các vật liệu có cấu trúc nano
- B. Công nghệ sử dụng phần mềm CAD để thiết kế chi tiết sau đó chuyển mô hình thiết kế đến phần mềm CAM để lập quy trình công nghệ gia công chi tiết, sau đó sử dụng máy điều khiển số CNC.
- C. Công nghệ phân tách mô hình 3D thành các lớp 2D xếp chồng lên nhau
- D. Công nghệ sản xuất năng lượng trên cơ sở chuyển hóa từ các nguồn năng lượng liên tục, vô hạn, ít tác động tiêu cực đến môi trường.

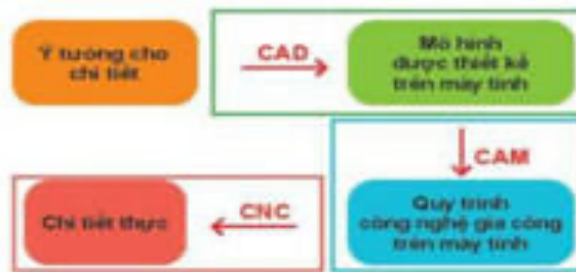
34. Công nghệ Robot có bộ não sử dụng trí tuệ nhân tạo được cải thiện về khả năng nhận thức, ra quyết định và thực thi nhiệm vụ theo cách toàn diện hơn so với robot truyền thống. Đó là công nghệ gì?

- A. Công nghệ trí tuệ nhân tạo
- B. Công nghệ Internet vạn vật
- C. Công nghệ Robot thông minh
- D. Cả 3 đáp án trên

35. Ứng dụng công nghệ nano là hình nào sau đây?



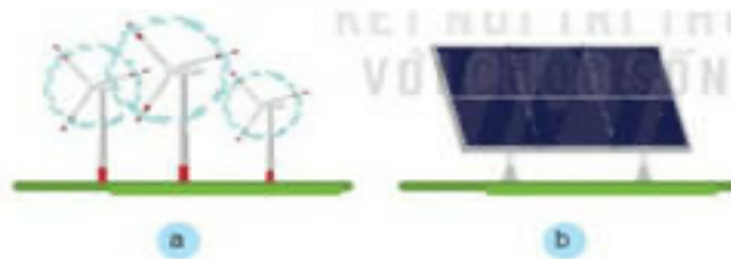
A.



B.



C.

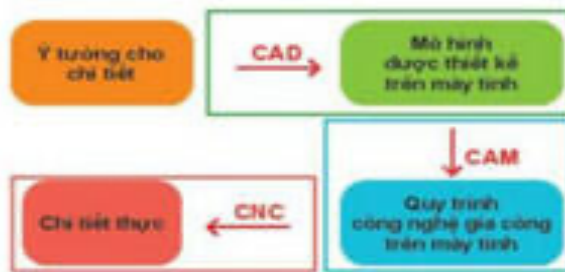


D.

36. Ứng dụng công nghệ in 3D là hình nào sau đây?



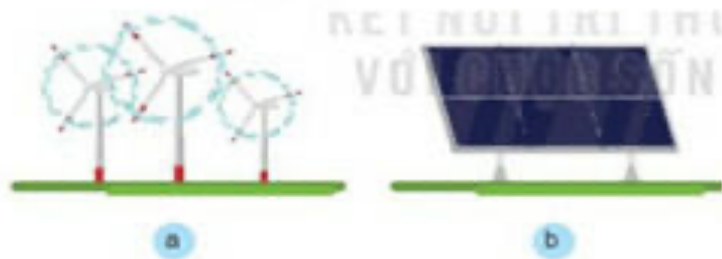
A.



B.

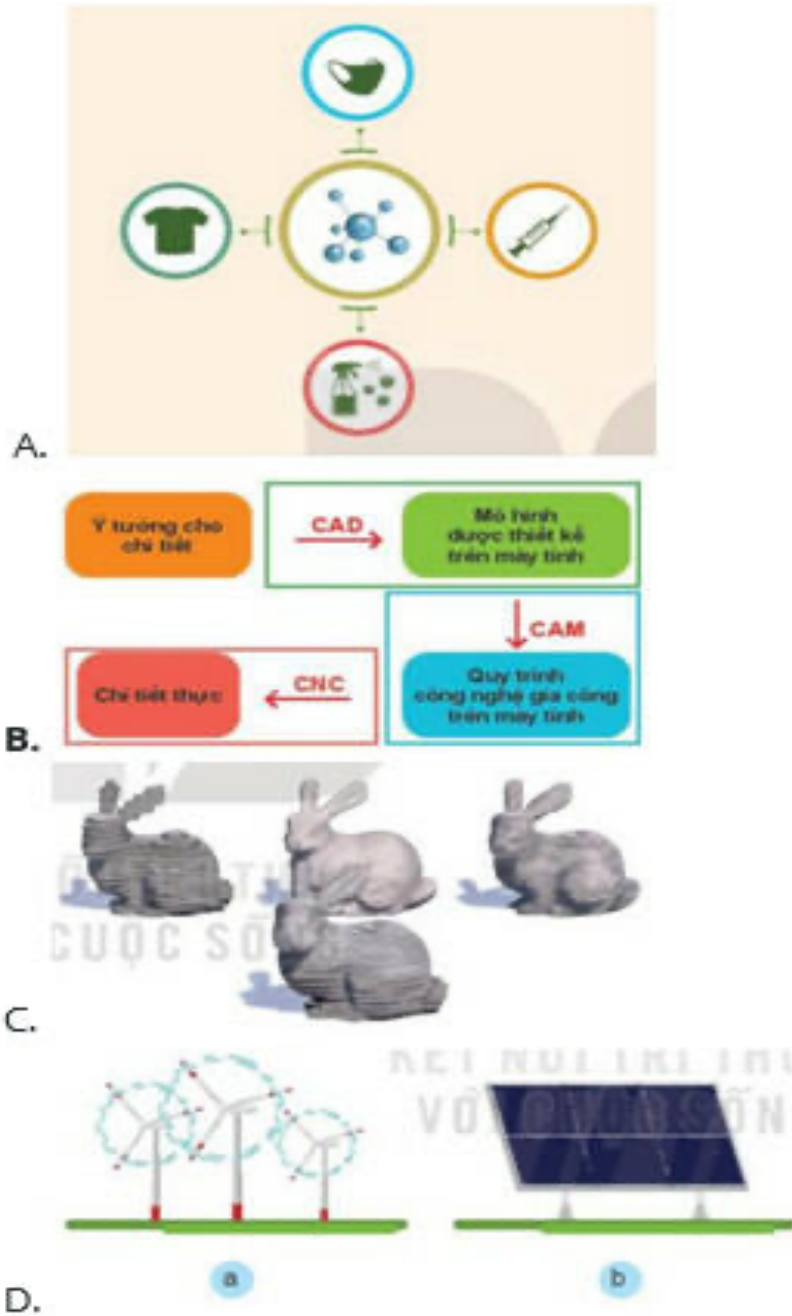


C.



D.

37. Ứng dụng công nghệ CAD/CAM/CNC là hình nào sau đây?



Bài 5: ĐÁNH GIÁ CÔNG NGHỆ

38. Mục đích của đánh giá công nghệ là gì?

A. Nhận biết được mặt tích cực và tiêu cực của công nghệ.

- B. Lựa chọn thiết bị công nghệ phù hợp cho bản thân hoặc cho gia đình.
- C. Lựa chọn công nghệ phù hợp để áp dụng vào dự án khoa học kỹ thuật
- D. Cả 3 đáp án trên

39. Tiêu chí đầu tiên đánh giá công nghệ là gì?

- A. Tiêu chí về hiệu quả
- B. Tiêu chí về độ tin cậy
- C. Tiêu chí về kinh tế
- D. Tiêu chí về môi trường

40. Tiêu chí thứ hai đánh giá công nghệ là gì?

- A. Tiêu chí về hiệu quả
- B. Tiêu chí về độ tin cậy
- C. Tiêu chí về kinh tế
- D. Tiêu chí về môi trường

41. Tiêu chí thứ ba đánh giá công nghệ là gì?

- A. Tiêu chí về hiệu quả
- B. Tiêu chí về độ tin cậy
- C. Tiêu chí về kinh tế
- D. Tiêu chí về môi trường

42. Tiêu chí thứ tư đánh giá công nghệ là gì?

- A. Tiêu chí về hiệu quả
- B. Tiêu chí về độ tin cậy
- C. Tiêu chí về kinh tế

D. Tiêu chí về môi trường

43. Tiêu chí về kinh tế của đánh giá công nghệ là?

A. Đánh giá về năng suất công nghệ.

B. Đánh giá về độ chính xác của công nghệ

C. Đánh giá chi phí đầu tư

D. Đánh giá sự tác động của công nghệ đến môi trường không

44. Tiêu chí về môi trường của đánh giá công nghệ là?

A. Đánh giá về năng suất công nghệ.

B. Đánh giá về độ chính xác của công nghệ

C. Đánh giá chi phí đầu tư

D. Đánh giá sự tác động của công nghệ đến môi trường không khí

45. Tiêu chí về hiệu quả của đánh giá công nghệ là?

A. Đánh giá về năng suất công nghệ.

B. Đánh giá về độ chính xác của công nghệ

C. Đánh giá chi phí đầu tư

D. Đánh giá sự tác động của công nghệ đến môi trường không khí

46. Tiêu chí về độ tin cậy của đánh giá công nghệ là?

A. Đánh giá về năng suất công nghệ.

B. Đánh giá về độ chính xác của công nghệ

C. Đánh giá chi phí đầu tư

D. Đánh giá sự tác động của công nghệ đến môi trường không khí

Bài 6: CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP

47. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất diễn ra khi nào?

A. Đầu thế kỉ XVIII

B. Cuối thế kỉ XVIII

C. Giữa thế kỉ XVIII

D. Không xác định

48. Lịch sử loài người đã trải qua mấy cuộc cách mạng công nghiệp?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

49. Đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai là:

A. Động cơ hơi nước và cơ giới hóa

B. Năng lượng điện và sản xuất hàng loạt

C. Công nghệ thông tin và tự động hóa

D. Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

50. Đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là:

A. Động cơ hơi nước và cơ giới hóa

B. Năng lượng điện và sản xuất hàng loạt

C. Công nghệ thông tin và tự động hóa

D. Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

51. Thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ nhất là gì?

A. Máy hơi nước của James Watt

B. Máy dệt vải của linh mục Edmund

C. Luyện thép của Henry Cort

D. Cả 3 đáp án trên

52. Đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba là:

- A. Động cơ hơi nước và cơ giới hóa
- B. Năng lượng điện và sản xuất hàng loạt
- C. Công nghệ thông tin và tự động hóa
- D. Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

53. Đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư là:

- A. Động cơ hơi nước và cơ giới hóa
- B. Năng lượng điện và sản xuất hàng loạt
- C. Công nghệ thông tin và tự động hóa
- D. Công nghệ số và trí tuệ nhân tạo

54. Đặc trưng cơ bản của cách mạng công nghiệp lần thứ tư là:

- A. Công nghệ số
- B. Tính kết nối
- C. Trí thông minh nhân tạo
- D. Cả 3 đáp án trên

55. Đặc trưng của cách mạng công nghiệp lần thứ ba là:

- A. Công nghệ thông tin
- B. Tự động hóa
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

56. Thành tựu đạt được của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất đã thúc đẩy sự phát triển của ngành công nghiệp nào?

- A. Ngành dệt may

B. Ngành luyện kim

C. Ngành giao thông

D. Cả 3 đáp án trên

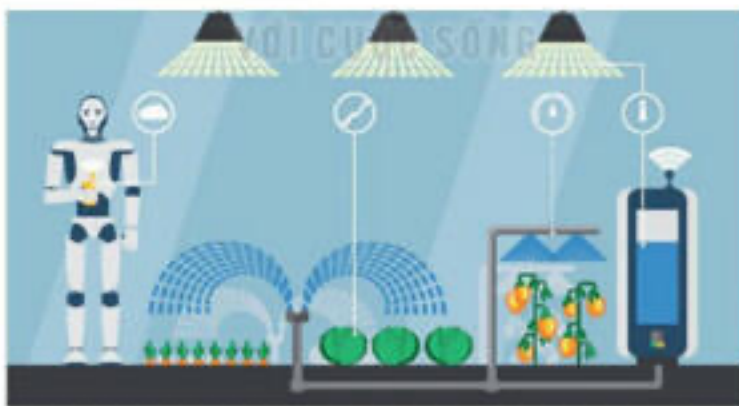
57. Hình ảnh nào sau đây đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?



58. Hình ảnh nào sau đây đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai?



59. Hình ảnh nào sau đây đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba?



60. Hình ảnh nào sau đây đặc trưng cho cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất?



A.



B.



C.



D.

Bài 7: NGÀNH NGHỀ KỸ THUẬT, CÔNG NGHỆ

61. Khái niệm ngành nghề kỹ thuật, công nghệ:

- A. Là ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.
- B. Là ngành nghề thuộc lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp.
- C. Là ngành nghề thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học.
- D. Cả 3 ý trên.

62. Vai trò của ngành nghề kỹ thuật, công nghệ:

- A. Trực tiếp tạo ra của cải, phát triển kinh tế.
- B. Tạo ra các dịch vụ phục vụ, nâng cao chất lượng cuộc sống.
- C. Phục vụ nghiên cứu, liên tục cải tiến sản phẩm, đem lại cho con người một cuộc sống ngày càng văn minh, hiện đại.
- D. Cả 3 ý trên.

63. Hiện nay, người lao động được đào tạo có sự thay đổi về mặt nào?

- A. Tăng về số lượng và chất lượng
- B. Tăng về số lượng
- C. Tăng về chất lượng
- D. Không có sự thay đổi

64. Hiện nay, trình độ lao động của nước ta đáp ứng nhu cầu:

- A. Lao động trong nước
- B. Xuất khẩu lao động
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

65. Nhu cầu lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ hiện nay ra sao?

- A. Ổn định
- B. Ngày càng lớn

C. Ngày càng giảm

D. Không xác định

66. Điều gì làm thị trường lao động thay đổi?

A. Quá trình công nghiệp hóa

B. Quá trình hiện đại hóa

C. Quá trình hội nhập quốc tế

D. Cả 3 đáp án trên

67. Đối với vị trí công nhân kỹ thuật, cần đảm bảo yêu cầu nào sau đây?

A. Có kỹ năng thực hành nghề vững vàng

B. Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

68. Căn cứ đầu tiên để lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghệ là:

A. Xem xét triển vọng nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.

B. Xem xét các yêu cầu của thị trường lao động.

C. Xem xét khả năng và kết quả học tập ở các môn.

D. Xác định vị trí việc làm trong tương lai phù hợp với khả năng.

69. Người lao động thuộc ngành cơ khí là:

A. Người trực tiếp tham gia thiết kế, lắp ráp, phân tích, đánh giá, vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, đề xuất sáng kiến, ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết bị máy móc,... thuộc cơ khí.

B. Người có khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, sử dụng, bảo trì hệ thống điện, điện tử và thiết bị viễn thông.

C. Họ có thể tiếp cận, khai thác các sản phẩm, giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực điện, điện tử và viễn thông.

D. Cả 3 ý trên.

70. Người lao động thuộc ngành điện, điện tử và viễn thông là:

A. Người có khả năng thiết kế, xây dựng, vận hành, sử dụng, bảo trì hệ thống điện, điện tử và thiết bị viễn thông.

B. Họ có thể tiếp cận, khai thác các sản phẩm, giải pháp kỹ thuật, công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực điện, điện tử và viễn thông.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

71. Khi lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, cần xem xét yêu cầu của thị trường lao động về mặt nào?

A. Vị trí việc làm

B. Chuyên ngành đào tạo

C. Kỹ năng nghề nghiệp

D. Cả 3 đáp án trên

72. Khi lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ, cần xem xét khả năng và kết quả học tập ở môn học nào?

A. Toán

B. Vật lý

C. Công nghệ

D. Cả 3 đáp án trên

2. THÔNG HIỂU (15 CÂU)

73. Chọn ý đúng: Nhu cầu vị trí việc làm trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ngày càng ..(1).. nhưng yêu cầu đối với người lao động cũng ngày càng(2)...

A. lớn, cao

B. lớn, nhỏ

C. nhỏ, nhỏ

D. nhỏ, cao

74. Hãy cho biết: Triển vọng thị trường lao động của nước ta đang có xu hướng phát triển mạnh về lĩnh vực nào?

A. Kỹ thuật

B. Công nghệ

C. Cả A và B

D. Đáp án khác

75. Đây là yêu cầu kỹ sư cần đáp ứng trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ?

A. Thông thạo ngoại ngữ, có khả năng giao tiếp chuyên ngành kỹ thuật, công nghệ

B. Buộc phải có khả năng làm việc độc lập không yêu cầu về làm việc nhóm

C. Có kỹ năng thực hành nghề vững vàng

D. Cả 3 đáp án trên

76. Cho biết: Người lao động thuộc ngành cơ khí có thể làm tại đâu?

A. Trường học

B. Các viện nghiên cứu

C. Nhà máy sản xuất, công ti, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, kinh doanh.

D. Cả 3 đáp án trên

77. Ngành nghề nào thuộc ngành cơ khí?

A. Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp.

B. Sửa chữa, cơ khí chế tạo.

C. Hệ thống điện.

D. Vận hành nhà máy điện gió, điện mặt trời.

78. Ngành nghề nào không là cơ khí?

A. Sửa chữa.

B. Cơ khí chế tạo.

C. Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp.

D. Chế tạo khuôn mẫu, hàn.

79. Xác định yêu cầu cần đáp ứng đối với vị trí việc làm kỹ sư?

A. Sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong thiết kế và sản xuất.

B. Có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm

C. Làm việc tích cực, năng động, sáng tạo

D. Cả 3 đáp án trên

80. Thị trường của ngành cơ khí:

A. Trường học.

B. Viện nghiên cứu.

C. Cơ sở sản xuất.

D. Cả 3 đáp án trên

81. Xác định: Người lao động thuộc ngành cơ khí là người tham gia?

A. trực tiếp tham gia thiết kế, lắp đặt, phân tích, đánh giá, vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, đề xuất sáng kiến, ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết.

B. gián tiếp tham gia thiết kế, lắp đặt, phân tích, đánh giá, vận hành, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, đề xuất sáng kiến, ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết.

C. trực tiếp tham gia thiết kế, lắp đặt, phân tích ý tưởng giải pháp cải tiến công nghệ, trang thiết.

D. Đáp án khác

82. Đặc điểm và môi trường làm việc của ngành cơ khí khắc nghiệt, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra tai nạn. Vì vậy, người lao động cần:

A. Có sức khỏe tốt; cẩn thận, kiên trì; yêu thích công việc, đam mê máy móc và kỹ thuật.

B. Có tinh thần hợp tác tốt, khả năng làm việc theo nhóm và chịu được áp lực công việc cao.

C. Có phản ứng nhanh nhạy để xử lý tình huống trong quá trình lao động; tuân thủ tuyệt đối an toàn lao động.

D. Cả 3 ý trên.

83. Xác định: Có nhiều ngành kỹ thuật, công nghệ được mở ra ở các trường đại học, cao đẳng đang thu hút rất nhiều sinh viên theo học vì các ngành nghề đó có đặc điểm?

A. có nhu cầu nhân lực cao, có triển vọng phát triển

B. góp phần công nghiệp hóa đất nước

C. quyết định sự phát triển kinh tế.

D. Cả 3 đáp án trên

84. Đây là đặc điểm và môi trường làm việc của ngành cơ khí?

A. khắc nghiệt

B. khắc nghiệt, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra tai nạn

C. A và B sai

D. tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây ra tai nạn

85. Đây là ngành thuộc nhóm ngành điện - điện tử và viễn thông?

A. kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp

B. hệ thống điện; vận hành nhà máy điện giờ

C. điện mặt trời

D. Cả 3 đáp án trên đều đúng

86. Xét khả năng và kết quả học tập ở môn nào để lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cho bản thân?

A. Toán, Vật lý

B. Vật lý, hóa học

C. Công nghệ, Tin học,..

D. Cả 3 đáp án trên

87. Xác định: Cho biết nghề nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp, thợ lắp ráp, vận hành máy móc thiết bị có xu hướng thay đổi như thế nào từ 2015 đến 2020??

A. Giảm

B. Tăng

C. Không thay đổi

D. Đáp án khác

3. VẬN DỤNG

88. Những lý do nào đã tạo nên triển vọng của thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ở nước ta là:

A. Người lao động được đào tạo về chuyên môn kỹ thuật

B. Số lượng các khu công nghiệp, khu chế xuất được xây dựng ngày càng nhiều

C. Nhu cầu lao động trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ ngày càng lớn

D. Cả 3 đáp án trên

89. Đâu không phải ngành nghề thuộc ngành điện tử - viễn thông?

A. Kỹ sư lắp ráp và chế tạo ô tô

B. Kỹ sư lắp mạng

C. Kỹ sư vận hành hệ thống điện

D. Kỹ sư lắp điện dân dụng và công nghiệp

90. Đường ghi kích thước của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

A. Nét liền mảnh B. Nét gạch chấm mảnh C. Nét đứt D. Nét liền đậm

91. Phương pháp chiếu góc thứ nhất, vật thể đặt trong góc tạo bởi:

A. Mặt phẳng hình chiếu đứng và mặt phẳng hình chiếu bằng vuông góc với nhau
B. Mặt phẳng hình chiếu đứng và mặt phẳng hình chiếu cạnh vuông góc với nhau
C. Mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh vuông góc với nhau
D. Mặt phẳng hình chiếu đứng, mặt phẳng hình chiếu bằng và mặt phẳng hình chiếu cạnh vuông góc với nhau từng đôi một.

92. Khi ghi tỉ lệ 1:10 vào khung tên, người vẽ chọn tỉ lệ nào?

A. Tỉ lệ phóng to B. Tỉ lệ nguyên hình C. Tỉ lệ thu nhỏ D. Tỉ lệ giữ nguyên

93. Theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, để thu được hình chiếu bằng ta nhìn từ:

A. Trước vào B. Trên xuống C. Trái sang D. Dưới lên

94. Giấy vẽ có kích thước 297x210 (mm) là khổ giấy nào?

A. A1 B. A2 C. A3 D. A4

95. Đường bao thấy của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

A. Nét liền mảnh B. Nét gạch chấm mảnh C. Nét đứt D. Nét liền đậm

96. Đường bao khuất của vật thể được biểu diễn bằng nét nào?

A. Nét liền mảnh B. Nét gạch chấm mảnh C. Nét đứt D. Nét liền đậm

97. Nét liền đậm dùng để biểu diễn nội dung nào trên vật thể?

A. Đường bao thấy của vật thể B. Đường bao khuất của vật thể
C. Đường gióng kích thước vật thể D. Đường ghi kích thước vật thể

98. Trong phương pháp chiếu góc thứ nhất, có mấy mặt phẳng hình chiếu?

A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

99. Theo phương pháp chiếu góc thứ nhất, để thu được hình chiếu đứng ta nhìn từ:

A. Trước vào

B. Trên xuống

C. Trái sang

D. Dưới lên

100. Cho vật thể bất kì có: (1: hình chiếu đứng 2: hình chiếu bằng 3: hình chiếu cạnh) Hãy cho biết vị trí các hình chiếu theo phương pháp chiếu góc thứ nhất?

A.

1	3
2	

B.

1	2
3	

C.

2	3
1	

D.

2	1
3	